

Số: 428 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 03 tháng 3 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp xã**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 518/TTr-CAT ngày 07 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp xã (*chi tiết tại Phụ lục I*).

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục II*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC. Châu

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Đăng**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 428 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)</b>								
<b>Lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú</b>								
1	1.013313	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã. - Thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14. - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024
2	1.013314	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14. - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày

	thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới		<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.</li><li>- Thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.</li></ul>				26/11/2024
--	---	--	--	--	--	--	------------

## Phụ lục II

### QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 428 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

#### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC)

##### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ:

1. Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích đề ở (Mã TTHC: 1.013313)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ công chức, viên chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	<p>- Tiếp nhận hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>1. Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định: cán bộ công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện (Đối với trường hợp tiếp nhận qua bưu chính và môi trường điện tử: thời gian không quá 01 ngày làm việc).</p> <p>2. Chuyển hồ sơ về Bộ phận chuyên môn giải quyết trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày</p>	Giờ hành chính (không quá 0,5 ngày làm việc)
Bước 2	Cán bộ, công chức Bộ phận chuyên môn	<p>Cán bộ, công chức được phân công số hóa hồ sơ (nếu có) và xử lý hồ sơ theo quy định.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản nêu</p>	01 ngày làm việc

		rõ lý do; trình lãnh đạo UBND cấp xã. * Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo nội dung xác nhận theo quy định; trình lãnh đạo UBND cấp xã xác nhận.	
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký văn bản trả lời, ghi rõ lý do/Xác nhận nơi thường xuyên đậu đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư, cán bộ công chức, chuyên môn; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Đóng dấu; số hóa kết quả giải quyết và trả cho công dân	Ngay sau khi kết quả được phê duyệt
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</b>			

2. Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới (**Mã TTHC: 1.013314**)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cán bộ công chức, viên chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ:</li> <li>+ Trực tiếp;</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul> <p>1. Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định: cán bộ công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện (Đối với trường hợp tiếp nhận qua bưu chính và môi trường điện tử: thời gian không quá 01 ngày làm việc).</li> </ul>	Giờ hành chính (không quá 0,5 ngày làm việc)

		2. Chuyển hồ sơ về Bộ phận chuyên môn giải quyết trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày	
Bước 2	Cán bộ, công chức Bộ phận chuyên môn	Cán bộ, công chức được phân công số hóa hồ sơ (nếu có) và xử lý hồ sơ theo quy định. * Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản nêu rõ lý do; trình lãnh đạo UBND cấp xã. * Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo nội dung xác nhận theo quy định; trình lãnh đạo UBND cấp xã xác nhận.	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký văn bản trả lời, ghi rõ lý do/Xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư, cán bộ công chức, chuyên môn; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Đóng dấu; số hóa kết quả giải quyết và trả cho công dân	Ngay sau khi kết quả được phê duyệt
		<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</b>	